

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày: 17-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Viết Tân và ông Nguyễn Thanh Thơm.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa:

Ông Phan Anh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, số 06 đường Đặng Trầm, phường Pb, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2022, đối với:

-Bị cáo Lê Văn T, sinh ngày: 01/12/1998 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn Trung Đình H, xã VA, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp:Thợ sơn; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con của ông Lê Văn B và bà Hồ Thị T; vợ con: Chưa có; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo con thứ hai; Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 08/12/2021 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Đào Xuân L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ 4, phường TC, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Phú C, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số nhà 970 đường Nguyễn Tất T, phường PB, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 26/10 đường Dương Nguyên T, phường TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Phan Văn Q, sinh năm 2000. Địa chỉ: Số 57/219 đường VT, phường TC, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1999. Địa chỉ: Số 01/60 đường Nguyễn Văn C, phường TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Q P, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ 02, phường TC, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 05, phường TC, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 13 tháng 9 năm 2021, bị cáo Lê Văn T cùng anh Nguyễn Đình N và anh Phan Văn Q đến đánh bi da tại quán “Bi da H” của anh Nguyễn Văn H, ở tại Tổ 7, phường TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tại đây, Q phát hiện có 01 điện thoại di động, hiệu Samsung A12 màu đen của anh Đào Xuân L đang để trong ba lô đặt trên ghế nhựa, cạnh bàn bi da nên Q lén lút đến lấy điện thoại bỏ vào túi quần. Sau đó, Q chở N và Q đi về nhà. Trên đường đi, anh Q nghi ngờ T có lấy trộm điện thoại tại quán bi da nên hỏi T thì T thừa nhận đã lấy trộm 01 điện thoại tại quán bi da; sau đó, Q lấy điện thoại ra đưa cho anh Q xem, anh Q cầm điện thoại, tháo ốp lưng và sim điện thoại vứt nhằm tránh sự phát hiện, rồi đưa lại điện thoại cho Q.

Đến khoảng 10 giờ ngày 14/9/2021, Q mang điện thoại trên đến tiệm cầm đồ “Phú C” của anh Võ Phú C, trú tại Tổ 6, phường Pb, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế cầm được số tiền 2.000.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ ngày 15/9/2021, Q tiếp tục đến gặp anh C để bán điện thoại trên với giá 2.100.000 đồng thì anh C đồng ý và đưa thêm cho T 100.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ gồm: 01 điện thoại di động, hiệu Sam sung A12, loại 4GB-128GB, màu đen đã qua sử dụng. Hiện, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu.

Tại Bản kết luận định giá số: 87 ngày 25/9/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A12, loại 4GB-128GB, màu đen (đã qua sử dụng, tỷ lệ còn 88%), giá trị là: 3.423.200 đồng (Ba triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn, hai trăm đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Đào Xuân L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Lê Văn T phải bồi thường gì thêm. Bị cáo Lê Văn T đã tự nguyện trả lại số tiền 2.100.000 đồng cho anh Nguyễn Phú C, anh C không yêu cầu bị cáo Lê Văn T phải bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn T đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS-HTh ngày 21/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại là anh Đào Xuân L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Lê Văn T phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Phú C thì anh C khai đã nhận lại số tiền mua tài sản là 2.100.000 đồng, không yêu cầu Q phải bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử buộc Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Ý kiến của bị cáo Lê Văn T trình bày:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Ý kiến của bị hại là anh Đào Xuân L trình bày:* Về hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà Q đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội nhưng hiện nay anh đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bị cáo Lê Văn T bồi thường thiệt hại gì thêm, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định của pháp luật.

[2]. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy thu thập trong hồ sơ đều có giá trị pháp lý.

[3]. Qua trình điều tra truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[4]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo Lê Văn T: Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 13 tháng 9 năm 2021, tại Tổ 7, phường TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế bị cáo Lê Văn T lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, đã lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A12, loại 4GB-128GB, màu đen có giá trị là: 3.423.200 đồng thì bị phát hiện. Xét thấy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo Lê Văn T đã thực hiện là đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Tội này được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5]. Xét về tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T có tính chất nhất thời nhưng hành vi này là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo vẫn nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, nếu xâm phạm sẽ bị xử lý nghiêm khắc nhưng vì động cơ tham lam, vụ lợi nên bị cáo đã thực hiện hành vi tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

[6]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Q không phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: “Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo hoặc ăn năn hối cải.” theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Quan điểm của Kiểm sát viên là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn T là phù hợp.

[8]. Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Lê Văn T có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa

chỉ nơi cư trú rõ ràng, mới phạm tội lần đầu nên không cần thiết phải cách ly bị cáo Lê Văn T ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo được hưởng án treo là cũng đủ tác dụng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Đào Xuân L khai đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Lê Văn T phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Võ Phú C, tại phiên tòa hôm nay anh C vắng mặt nhưng tại Cơ quan điều tra anh C khai đã nhận lại số tiền 2.100.000 đồng do bị cáo bồi hoàn và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã VA, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 1, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- Công an thị xã Hương Thủy;
- Công an tỉnh – Phòng PV06;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Phú

- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu án văn.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Phú